

Ngày 30/06/2025	22,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.6%	-24.7%	-37.2%

Q2/25		
ROE	11.3%	+/- YoY ▲ 1.8%

Q2/25		
DT thuần	12.4	QoQ ▲ 0.20 ▲ 1.4%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 2.10 ▲ 20.1%

6T 2025		
DT thuần	24.5	YoY ▲ 3.60 ▲ 17.6%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	5.08	QoQ ▼ 1.74 ▼ 25.5%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 1.37 ▲ 37.0%

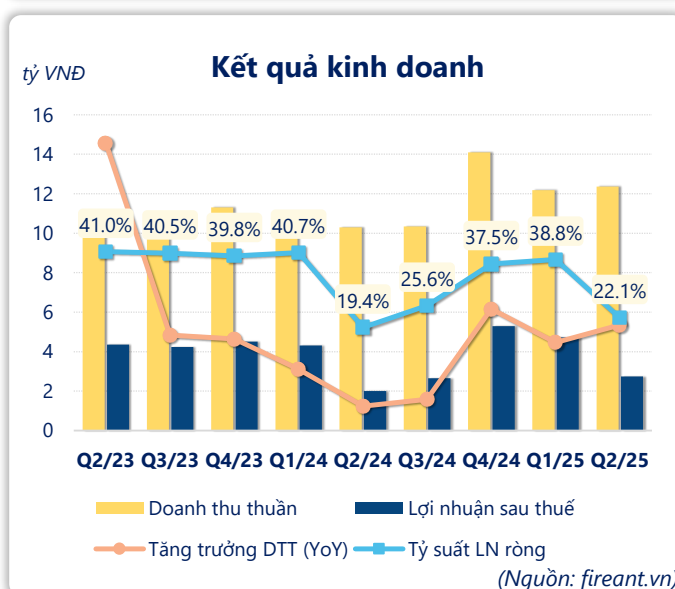
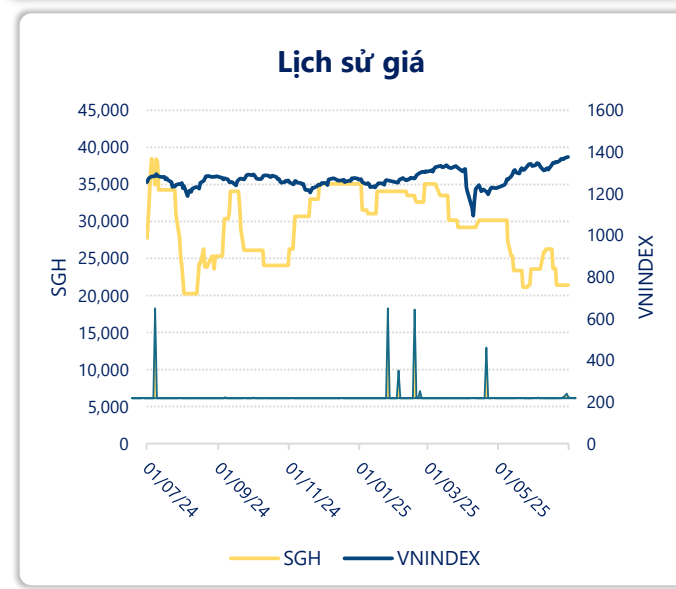
6T 2025		
LN gộp	11.9	YoY ▲ 2.70 ▲ 29.4%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	3.49	QoQ ▼ 2.43 ▼ 41.1%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 0.92 ▲ 35.8%

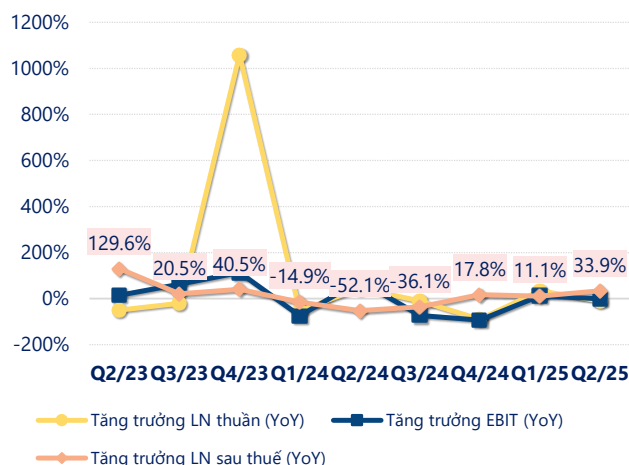
6T 2025		
LN thuần	9.41	YoY ▲ 1.45 ▲ 18.2%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	2.74	QoQ ▼ 1.98 ▼ 42.0%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 0.74 ▲ 36.9%

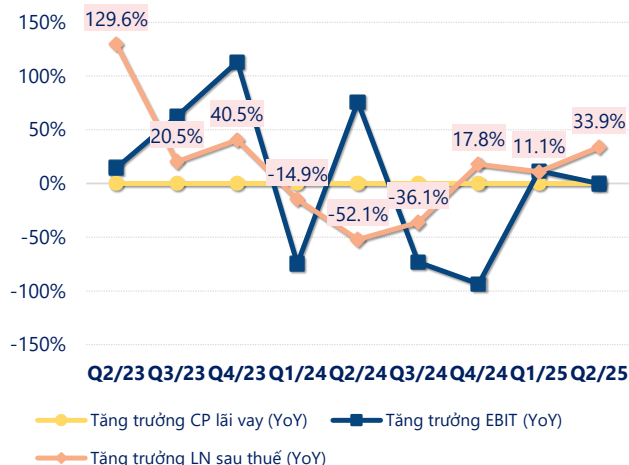
6T 2025		
LN sau thuế	7.46	YoY ▲ 1.15 ▲ 18.2%
tỷ VNĐ		



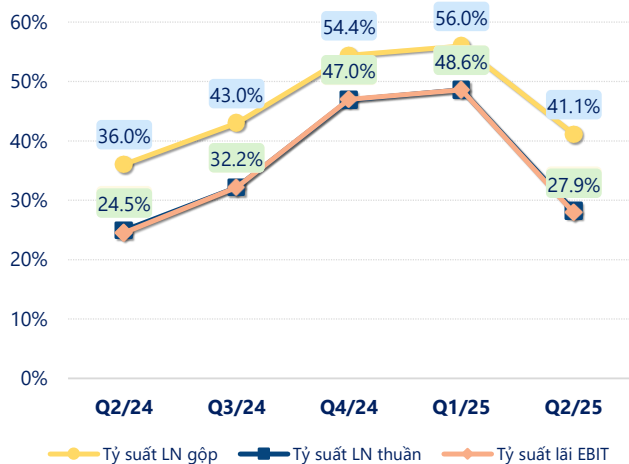
Tăng trưởng lợi nhuận



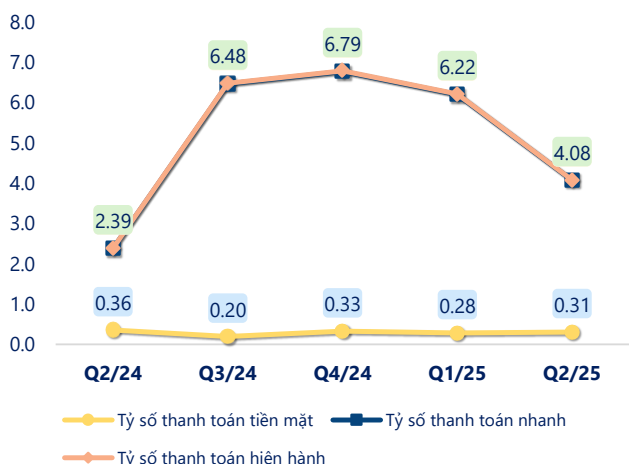
Tăng trưởng chi phí



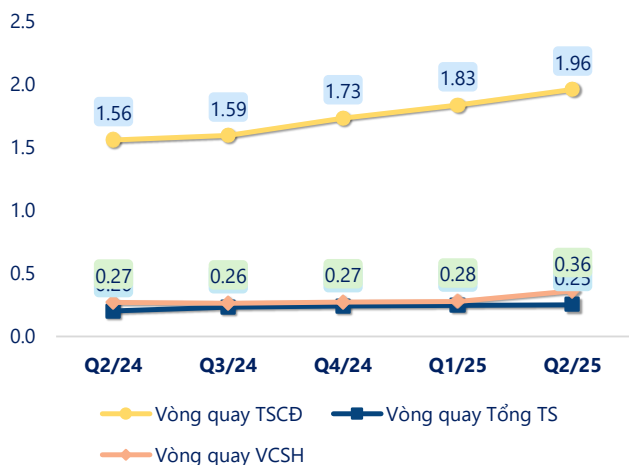
Tỷ suất lợi nhuận



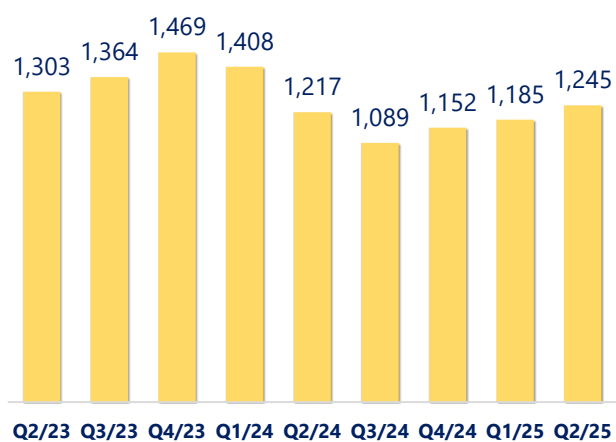
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	12.4	10.3	20.1%	24.5	20.9	17.6%
Giá vốn hàng bán	7.28	6.59	10.5%	12.6	11.7	8.3%
Lợi nhuận gộp	5.08	3.71	37.0%	11.9	9.20	29.4%
Doanh thu HĐTC	1.55	1.45	7.1%	2.98	3.30	-9.8%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.00	0.00	69.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	3.15	2.59	21.5%	5.47	4.54	20.4%
LN thuần từ HĐKD	3.49	2.57	35.8%	9.41	7.96	18.2%
Lợi nhuận khác	-0.04	-0.04	-4.8%	-0.05	-0.05	-0.7%
LN trước thuế	3.45	2.53	36.3%	9.36	7.91	18.3%
Lợi nhuận sau thuế	2.74	2.00	36.9%	7.46	6.31	18.2%
LNST của CĐ cty mẹ	2.74	2.00	36.9%	7.46	6.31	18.2%

(Nguồn: fireant.vn)

